

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN-TC ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TC ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v giao dự toán NSNN năm 2011 (lần 1) cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2011 cho: Trường Cao đẳng nghề Thủy sản miền Bắc (*chi tiết theo biểu đính kèm*).

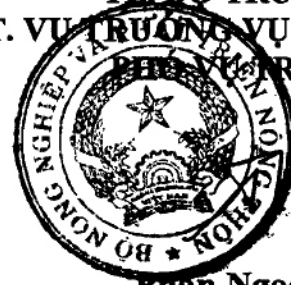
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2011 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**



Phan Ngọc Thuý

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2011
(Kèm theo Quyết định số 48 /QĐ-BNN-TC ngày 21 tháng 01 năm 2011
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đoàn Viện Trường Cao đẳng nghề Thủy sản Miền Bắc

Mã số sử dụng ngân sách: 1054917

Kho bạc Nhà nước: Lê Chân, Hải Phòng

ĐVT: Nghìn đồng

Loại	Khoản	TT	Nội dung	Tổng số
		I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
		1	Số thu phí, lệ phí	1.100.000
			Loại 490-498	1.000.000
			Loại 490-497	100.000
		2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	1.500.000
			Loại 490-498	1.000.000
			Loại 490-497	500.000
		3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách	0
		II	DỰ TOÁN CHI NSNN	7.798.720
490		1	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ	7.298.720
	498		Dạy nghề	7.298.720
		a	Kinh phí thường xuyên	6.798.720
			Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	10.000
			- Kinh phí trích nộp quỹ thi đua khen thưởng của Bộ	18.361
		b	Kinh phí không thường xuyên	500.000
	497		Giáo dục trung học chuyên nghiệp	500.000
		a	Kinh phí thường xuyên	500.000
			Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	0
			- Kinh phí trích nộp quỹ thi đua khen thưởng của Bộ	0
		b	Kinh phí không thường xuyên	0